

PHỤ LỤC SỐ 04

(Ban hành kèm theo thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

NĂM 2023

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600259916, cấp lần 1 ngày 30/12/2005, cấp lại lần thứ 18 ngày 07/07/2023 tại Sở Kế hoạch – Đầu tư Đồng Nai;
- Vốn điều lệ: 790.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 790.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: số 200, Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Số điện thoại: 02513.899860
- Số fax: 02513.899750
- Website: dgtc.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): DGT
- Các sự kiện khác: Không có

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp - Kinh doanh nhà. - Hợp đồng xây dựng-kinh doanh-Chuyển giao (BOT) - Cho thuê nhà xưởng, kho bãi. (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và thực hiện theo Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014)	6810
2	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá Chi tiết Chế biến đá (không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	2396

3	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: nạo vét kênh, rạch (không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	0899
4	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
5	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không kinh doanh tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	5510
6	Kho bãi và lưu giữ hàng hoá	5210
7	Phá dỡ	4311
8	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
9	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
10	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, phòng karaoke và các dịch vụ kèm theo) (chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật) (riêng kinh doanh theo quy định của pháp luật và phù hợp)	5610
11	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: sản xuất gạch, ngói bằng lò nung tuynen.(không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	2392
12	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề Chi tiết: Kinh doanh khu vui chơi giải trí	9321
13	Vận tải hàng hoá đường thuỷ nội địa (trừ kinh doanh bến thuỷ nội địa)(chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	5022
14	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng (về VLXD, không chứa hàng tại trụ sở)	4663
15	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	4933
16	Khai thác và thu gom than bùn Chi tiết: Khai thác và thu gom than bùn (hoạt động khi có giấy phép) (không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi được cấp giấy phép khai thác và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	0892

17	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
18	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, tư vấn thiết kế, khảo sát, giám sát xây dựng; chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định)	7020
19	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác vật liệu xây dựng (trừ khai thác cát) (chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác mỏ và đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	0810
20	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dung hữu hình khác không kèm người điều khiển (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	7730
21	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	2395
22	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	5221
23	Xây dựng nhà để ở	4101
24	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác (không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	3900
25	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	7110(chính)
26	Xây dựng nhà không để ở	4102
27	Xây dựng công trình đường sắt	4211
28	Xây dựng công trình đường bộ	4212
29	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa.(không hoạt động bến thủy nội địa tại trụ sở) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	5222
30	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
31	Bốc xếp hàng hoá (trừ hoạt động bến thủy nội địa)	5224
32	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

33	Xây dựng công trình công ích khác	4229
34	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
35	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
36	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
37	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322
38	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
39	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
40	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
41	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	4520
42	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530

Địa bàn kinh doanh: tại tỉnh Đồng Nai và một số tỉnh lân cận.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.

Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Tổng Giám đốc

- Các công ty con: 06 Công ty con trực thuộc là:

Công ty TNHH Sản xuất và kinh doanh Vật liệu Xây dựng DGT

Công ty TNHH MTV Đầu tư DGT

Công ty TNHH MVT DGT Vũng Tàu

Công ty TNHH MTV DGT Đồng Tháp

Công ty TNHH MTV DGT Nghệ An

Công ty TNHH Đồng Lợi.

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, phương tiện, thiết bị hiện có của công ty.

+ Ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- + Đẩy mạnh đầu tư các dự án đặc biệt là các dự án gần hoàn tất thủ tục pháp lý và đầu tư xây dựng cơ bản để nhanh chóng tạo ra nguồn doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.
- + Nghiên cứu, tìm kiếm phát triển các dự án mới tạo ra nguồn doanh thu ổn định trong tương lai.
- + Tăng dần tỷ trọng doanh thu của các dự án trên tổng doanh thu của toàn Công ty.
- + Đổi mới, nâng cao năng lực hệ thống quản lý, điều hành tổ chức sản xuất, nâng cao năng lực quản trị rủi ro, đáp ứng yêu cầu của thị trường.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Chiến lược trung hạn:

- + củng cố, sắp xếp lại bộ máy quản lý và các tổ, nhóm, đội thi công... cho phù hợp với tình hình đổi mới.
- + Chấn chỉnh công tác quản trị nhân sự, quản trị văn phòng.
- + Chủ động liên hệ làm việc với các cơ quan, ban ngành địa phương tiếp cận nguồn công việc hiện khá dồi dào tại địa phương.
- + Mở rộng sang lĩnh vực thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.
- + Đẩy mạnh tìm kiếm các công trình mới để đảm bảo sản lượng và doanh thu cho những năm tiếp theo;
- + Đẩy mạnh hoàn tất các thủ tục pháp lý và công tác đầu tư Xây dựng cơ bản các dự án đang triển khai để tạo ra sản phẩm mang về doanh thu và lợi nhuận cho Công ty, cụ thể các dự án đang triển khai như sau: Mỏ đá Tân Cang 4, Xí nghiệp Bê tông nhựa nóng...

Chiến lược dài hạn:

- + Từng bước củng cố và phát triển ổn định ngành nghề thi công xây lắp công trình và khai thác vật liệu xây dựng...
- + Tìm kiếm, nghiên cứu phát triển các dự án mới tạo nguồn thu ổn định lâu dài cho Công ty, đầu tư khu công nghiệp, đầu tư các dự án khoáng sản...
- + Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.
- + Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của Nhà nước về vệ sinh môi trường, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ trong lĩnh vực thi công xây dựng cơ bản và các dự án.
- + Thi công các công trình đảm bảo tiến độ và chất lượng góp phần vào sự phát triển cơ sở vật chất hạ tầng kỹ thuật tại các địa phương Công ty thực hiện thi công xây lắp.
- + Tích cực tham gia đóng góp cho các chương trình từ thiện xã hội tại các địa phương, địa bàn Công ty thi công xây dựng và thực hiện dự án.
- + Ưu tiên tuyển dụng nhân sự bổ sung tại các địa bàn Công ty thi công xây dựng và thực hiện dự án nhằm góp phần giải quyết việc làm cho người dân địa phương.
- + Đảm bảo tốt chế độ làm việc, lương thưởng và các chế độ chính sách cho người lao động.
- + Khuyến khích nhân viên tham gia hiến máu nhân đạo hằng năm và làm công tác từ thiện, giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn.

- Các rủi ro trọng yếu:

+ Rủi ro kinh tế: Năm 2023, kinh tế toàn cầu phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Xung đột Nga - U-crai-na tiếp diễn, trong khi xung đột mới bùng phát ở Trung Đông, Biển Đỏ trong các tháng cuối năm. Tình trạng thời tiết cực đoan diễn ra ở nhiều nơi, hạn hán kéo dài trên phạm vi rộng, bão lũ, thiên tai ở các quốc gia làm cho sản xuất và tiêu dùng lương thực mất cân đối. Lạm phát tiếp tục neo ở mức cao, tăng trưởng thương mại yếu và niềm tin người tiêu dùng chậm phục hồi. Điều này đã khiến các ngân hàng trung ương phải thực hiện thắt chặt chính sách tiền tệ nhanh và mạnh để kiểm soát lạm phát. Trước tình hình đó, Công ty vẫn không chủ quan và nhằm hạn chế các tác động tiêu cực từ nền kinh tế, Ban lãnh đạo luôn theo dõi và bám sát tình hình, từ đó đưa ra những giải pháp và phương án kinh doanh phù hợp.

+ Rủi ro pháp luật: Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động Công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của Công ty. Hiện tại, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh lớn của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, Luật Thuế, Luật Xây dựng và các văn bản dưới luật liên quan khác. Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty liên tục cập nhật những thay đổi về các quy định, từ đó có những điều chỉnh kịp thời trong hoạt động của Công ty.

+ Rủi ro thị trường: Hoạt động xây lắp và khai thác khoáng sản là hoạt động chính tạo ra nguồn thu cho Công ty. Đây là thị trường có mức độ cạnh tranh cao. Công ty phải luôn cập nhật, đổi mới về kỹ thuật, đầu tư hạ tầng trang thiết bị hiện đại, tìm kiếm nguồn đầu ra phù hợp để tăng trưởng thị phần hoạt động tại địa phương và các tỉnh lân cận.

+ Rủi ro khác: Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Những rủi ro này khó dự báo trước nên Công ty luôn đảm bảo an toàn tối đa trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

ĐVT: triệu đồng

TT	Một số chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch năm 2023 (%)	Tỷ lệ thực hiện năm 2023/năm 2022 (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)	(7)=(5)/(3)
1	Doanh thu	249.965	464.530	214.564	46,2%	85,8%
2	Lợi nhuận trước thuế	(40.055)	10.214	88.875	870,1%	(221,9%)
3	Thuế TNDN	1.295	2.043	524	25,6%	40,5%

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:
 - + Ông Nguyễn Thanh Phong – Tổng Giám đốc
 - + Ông Nguyễn Huy Hoàng – Phó Tổng Giám đốc
 - + Ông Nguyễn Khoa – Phó Tổng Giám đốc
- Những thay đổi trong ban điều hành: Không
- Số lượng cán bộ, nhân viên: 83 người (không tính lao động thuê thời vụ).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Dự án Mở đá Tân Cang 4 (25,674 hécta):

Về công tác đền bù:

- Đã nhận bàn giao mặt bằng: 22,287 ha.
- Còn 2,752 ha Trung Tâm quỹ đất thành phố Biên Hòa chưa bàn giao mặt bằng, Công ty đang làm thủ tục thuê đất với những diện tích đã bàn giao mặt bằng và văn bản xác nhận hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ của UBND TP Biên Hòa.

Về công tác khai thác:

- Xây dựng cơ bản cơ bản đã thực hiện xong.
- Tổng khối lượng khai thác khoảng hơn 1.500.000 tấn đá thành phẩm các loại.

3.2. Dự án Mở cát Đắc Lua (20 Km đường sông):

- Năm 2023 khai thác được khoảng hơn 1.500m³ cát.

3.3. Dự án trạm trộn BTN:

- Trong năm 2023, trạm trộn bê tông nhựa nóng trộn được khoảng hơn 2.400 tấn.

3.4. Khu đất văn phòng Công ty:

- Đang tiếp tục thực hiện điều chỉnh pháp lý khu đất để triển khai dự án đầu tư Trung tâm thương mại kết hợp văn phòng cho thuê, căn hộ cao cấp và hợp tác liên danh khai thác mặt bằng.

3.5. Đầu tư mua công ty con:

- Trong năm 2023, Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai thực hiện nhận chuyển nhượng phần vốn góp từ các cá nhân sở hữu hợp pháp vốn góp tại Công ty TNHH Đồng Lợi, nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty TNHH Đồng Lợi từ 49,8% lên 99,8%.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Tăng/Giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	1.606.573	1.579.791	+1,7%
Doanh thu thuần	214.564	249.965	-14,2%

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	89.027	(34.357)	+359,1%
Lợi nhuận khác	(151)	(5.697)	+97,3%
Lợi nhuận trước thuế	88.875	(40.055)	+321,9%
Lợi nhuận sau thuế	88.351	(41.351)	+313,7%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	4,02	3,58
Hệ số thanh toán nhanh	3,30	2,91
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,38	0,43
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,61	0,74
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	0,64	0,78
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,13	0,30
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,41	(0,16)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,09	(0,05)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,05	(0,03)
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh Doanh/Doanh thu thuần	0,42	(0,14)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a. Cổ phần:

- Tổng số lượng cổ phần lưu hành: 79.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 79.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không phát sinh

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu:

- a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không.
- b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.
 - Tổng số lượng điện sử dụng cho văn phòng (gián tiếp) là 60.562 kW – tương đương 198.765.644 đồng.
 - Tổng số lượng điện sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh tại khu đất KCN Biên Hòa 1 và Bến thủy nội địa là 212.582 kW – tương đương 695.206.695 đồng.
 - Tổng số lượng điện sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh tại khu đất Mỏ đá Tân Cang 4 (bao gồm Trạm trộn BTN) là 3.981.700 kW – tương đương 5.961.411.053 đồng.
- b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có
- c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm).

- a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.
 - Nước cấp chủ yếu phục vụ sinh hoạt cho cán bộ công nhân viên. Nguồn cấp nước từ các công ty cung cấp nước của địa phương đặt trụ sở văn phòng hoặc công trường thi công.
 - Tổng khối lượng nước tính đến hết năm 2023 (bao gồm văn phòng công ty, mỏ đá Tân Cang 4 và bến thủy nội địa) là 5.185 m³ – tương đương 70.441.725 đồng.
- b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không
- b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

- a. Tổng số lao động đến nay là 83 người, mức lương trung bình đối với người lao động 11,2 triệu đồng/người.
- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: hằng năm Công ty khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, tiền ăn giữa ca, cung cấp đầy đủ đồ bảo hộ lao động cho người lao động, chi lương bổ sung.
- c. Hoạt động đào tạo người lao động.
 - Công ty chú trọng đến công tác đào tạo, tập trung đào tạo tại chỗ cho người lao động.
 - Thường xuyên tìm kiếm việc làm ổn định cho người lao động để phát triển chuyên môn và sự nghiệp.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

- Ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt, đóng góp quỹ đảm bảo an ninh khu vực nơi Công ty đặt trụ sở làm việc...

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

Năm 2023, Công ty đã từng bước đi vào hoạt động ổn định và đã đạt được một số kết quả như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2022	(%) thực hiện/kế hoạch
Tổng tài sản	1.606.573		1.579.791	
Tổng Doanh thu và thu nhập khác	371.754		261.967	
+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	214.564	464.530	249.965	46%
+ Doanh thu hoạt động tài chính	156.796		4.513	
+ Thu nhập khác	394		7.489	
Tổng chi phí	282.877		301.895	
+ Giá vốn hàng bán	151.246		169.282	
+ Chi phí tài chính	54.979		67.919	
+ Chi phí bán hàng	26.518		28.736	
+ Chi phí quản lý doanh nghiệp	49.588		22.772	
+ Chi phí khác	546		13.186	
Lợi nhuận trước thuế TNDN	88.75	10.214	-40.055	868,9%
Thuế TNDN	524		1.295	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	88.351	8.171	-41.351	1081,3%
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn đầu tư của chủ sở hữu	0,112		-0,052	
Lãi cơ bản trên cổ phần (đồng/cổ phần)	1.139	103	-629	

2. Chi tiết tình hình một số lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

2.1. Hoạt động thi công xây lắp:

- Dự án: Tuyển dân cư Mương Miếu (mở rộng)

+ Gói thầu số 01: Thi công san lấp mặt bằng, hệ thống giao thông, cấp - thoát nước và chiếu sáng công cộng.

+ Địa điểm: xã Thường Phước 2, Thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Thi công thăm: Cung cấp và thi công thăm bê tông nhựa nóng cho các khách hàng:

+ CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI NGHĨA HIỆP THÀNH, Số 148/36, Khu phố 7, Phường Tân Tiến, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai

+ CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HTK, 1/46/48 Đặng Thùy Trâm, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh.

2.2. Thực hiện dự án Mở đá Tân Cang 4 (25,674 hecta):

Về công tác đền bù:

- Đã nhận bàn giao mặt bằng: 22,287 ha.
- Còn 2,752 ha Trung Tâm quỹ đất thành phố Biên Hòa chưa bàn giao mặt bằng, Công ty đang làm thủ tục thuê đất với những diện tích đã bàn giao mặt bằng và văn bản xác nhận hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ của UBND TP Biên Hòa.

Về công tác khai thác: Tổng khối lượng khai thác khoảng hơn 1.500.000 tấn đá thành phẩm các loại.

2.3. Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty: không phát sinh

3. Tình hình tài chính:

Một số chỉ tiêu tài chính trong năm 2023 như sau:

ĐVT: triệu đồng

I.	Tổng tài sản	:	1.606.573
1.	Tài sản ngắn hạn	:	1.426.258
a.	Tiền và các khoản tương đương tiền	:	4.011
b.	Các khoản phải thu ngắn hạn	:	1.164.058
c.	Hàng tồn kho	:	255.114
d.	Tài sản ngắn hạn khác	:	3.074
e.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	:	0
2.	Tài sản dài hạn	:	180.315
a.	Tài sản cố định	:	60.476
b.	Tài sản dài hạn khác	:	103.762
c.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	:	0

d.	Tài sản dở dang dài hạn	:	9.927
e.	Các khoản phải thu dài hạn	:	6.147
f.	Bất động sản đầu tư	:	0
II.	Tổng nguồn vốn	:	1.606.573
1.	Nợ phải trả	:	607.413
a.	Nợ ngắn hạn	:	355.750
b.	Nợ dài hạn	:	251.663
2.	Vốn chủ sở hữu	:	999.160
a.	Vốn đầu tư chủ sở hữu	:	790.000
b.	Thặng dư vốn cổ phần	:	152.195
c.	Quỹ đầu tư phát triển	:	21.282
d.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	:	39.999
e.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	:	-4.316
f.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	:	0

a. Tình hình tài sản:

- Năm 2023, tổng giá trị tài sản 1.606.573.554.365 đồng tăng 1,71% so với năm 2022 do các khoản phải thu ngắn hạn tăng trong năm 2023.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Năm 2023, tổng nợ phải trả là 607.412.958.268 đồng, giảm hơn 65 tỷ so với số nợ phải trả năm 2022 tương ứng giảm 9,67%, do trong năm Công ty thực hiện mua lại trái phiếu mã DGTH2224001 trước hạn. Cụ thể, dư nợ gốc trái phiếu giảm từ 350 tỷ xuống còn 239,5 tỷ.

4. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:* trong năm công ty đã kiện toàn bộ máy tổ chức, ra các quy định, nội quy quản lý Công ty, giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ công nhân viên.

5. *Kế hoạch phát triển trong tương lai:*

5.1. *Đối với các sản phẩm cát, đá, vật liệu xây dựng:*

- Về sản phẩm: Đầu tư máy móc thiết bị công nghệ để phát triển đa dạng hóa sản phẩm. Ưu tiên cho việc phát triển các sản phẩm truyền thống đã khẳng định được thị phần và sản phẩm có tính công nghệ, kỹ thuật cao. Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm mà Công ty có tiềm năng và lợi thế.
- Về thị trường: Đẩy mạnh các hoạt động về tiếp thị nhằm quảng bá thương hiệu và các sản phẩm của Công ty trên thị trường. Thực hiện tốt chính sách chất lượng đối với khách hàng để duy trì và phát triển thương hiệu, thị phần. Phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh

hoạt động đối ngoại, liên doanh, liên kết với các đối tác nước ngoài để tiếp cận thị trường quốc tế rộng lớn hơn.

- Về khoa học công nghệ: Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để đổi mới công nghệ trong sản xuất kinh doanh nhằm tạo ra nhiều lợi nhuận. Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trên thế giới.

5.2. Đối với các công trình, dự án:

- Đẩy mạnh đầu tư các dự án đặc biệt là các dự án gần hoàn tất thủ tục pháp lý và đầu tư xây dựng cơ bản để nhanh chóng tạo ra nguồn doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.
- Nghiên cứu, tìm kiếm phát triển các dự án mới tạo ra nguồn doanh thu ổn định trong tương lai.
- Tăng dần tỷ trọng doanh thu của các công trình, dự án trên tổng doanh thu của toàn Công ty, đặc biệt là các công trình xây lắp.

5.2. Đối với công tác quản lý chung:

- Đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, xe máy, thiết bị hiện có của công ty. Đổi mới và nâng cao chất lượng nhân sự trên toàn hệ thống.
- Đổi mới, nâng cao năng lực hệ thống quản lý, điều hành tổ chức sản xuất, nâng cao năng lực Công ty, đáp ứng yêu cầu của thị trường, năng động và hội nhập.
- Về tài chính: Quản lý chặt chẽ chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo phát triển liên tục, ổn định, vững chắc.
- Đảm bảo được mức lợi nhuận và mức chia cổ tức hàng năm.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...) Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường, luôn đặt vấn đề sử dụng tiết kiệm các nguồn năng lượng, tài nguyên nước và giảm thiểu các phát thải các chất gây ô nhiễm lên hàng đầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: tạo điều kiện đủ công việc làm cho người lao động để đảm bảo thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.
- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:
 - Trong năm 2023, Công ty hỗ trợ đóng góp thực hiện các phong trào, chương trình tại các địa phương có công trình xây dựng và dự án của Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần):

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Đánh giá về tình hình kinh tế vĩ mô: 2023 là một năm nhiều khó khăn và thách thức với ngành xây dựng. Thị trường bất động sản trầm lắng, thị trường trái phiếu doanh nghiệp khủng hoảng, khiến chủ đầu tư bế tắc về dòng vốn, không có nguồn tiền thanh toán cho nhà thầu. Không thu hồi được công nợ, các doanh nghiệp ngành xây dựng phải gia tăng vay nợ để hoạt động, khiến áp lực nợ vay và chi phí tài chính tăng cao, bào mòn lợi nhuận mà các doanh nghiệp đã tích lũy. Công ty vẫn duy trì bộ máy nhân sự để phục vụ hoạt động sản xuất - kinh doanh và tìm kiếm nguồn việc mới, tuy nhiên doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chưa đạt được ở mức cao.

- Đánh giá về kết quả sản xuất kinh doanh: Tổng doanh thu năm 2023 đạt 214 tỷ, giảm 14.4% so với năm 2022. Lợi nhuận sau thuế đạt 88,35 tỷ nguyên nhân chủ yếu đến từ việc mua bán công ty con.
- 2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*
 - Nhìn chung, Tổng giám đốc đã tổ chức thực hiện khá đầy đủ các nội dung của Nghị quyết Hội đồng quản trị. Kết quả cụ thể như sau:
 - a. Về điều hành sản xuất kinh doanh và thực hiện các dự án:
 - Tổng giám đốc đã tổ chức thực hiện và đạt được kết quả như đã trình bày ở trên;
 - Tiếp tục điều chỉnh định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe công vụ, khoán xăng công tác cho CB-NV và khoán chi phí điện thoại... để tiết kiệm chi phí quản lý;
 - Rà soát, điều chỉnh mức khoán theo từng công trình;
 - Quản lý tài chính, đảm bảo cân đối vốn phục vụ đầu tư và kinh doanh. Các Báo cáo tài chính phản ánh đầy đủ, chính xác và đúng tiến độ.
 - b. Về công tác tổ chức nhân sự - Bộ máy hoạt động của Công ty.
 - Thực hiện chương trình tái cấu trúc Công ty, về tổ chức, nhân sự và nâng cao năng lực sản xuất đã thực hiện các nội dung sau:
 - + Sắp xếp lại các phòng/ban chuyên môn cho phù hợp với điều kiện thực tế;
 - + Tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống quản lý tổng thể, bao gồm việc thiết lập và xem xét điều chỉnh nội quy, các quy chế, quy định, thủ tục, biểu mẫu ...
 - + Duy trì họp giao ban hàng tháng (Ban Tổng giám đốc, các trưởng, phó phòng/ban/đội thi công);
 - + Công tác phát triển nguồn nhân lực: tổ chức đào tạo cho CB.CNV học lớp về ATVSLĐ và các chuyên môn khác;
 - Tổng số lao động của công ty đến ngày 31/12/2023 là 83 người (16 nữ); Trong đó:
 - + Trình độ Cao học : 5 người,
 - + Trình độ Đại học : 59 người,
 - + Trình độ Cao đẳng : 2 người,
 - + Trình độ Trung cấp : 1 người,
 - + Công nhân kỹ thuật : 16 người,
 - Các tổ chức chính trị, đoàn thể đều được tạo điều kiện hoạt động theo quy định.
 - 3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*
 - Công tác kinh doanh:
 - + Tập trung chỉ quản trị định hướng hoạt động kinh doanh và đưa ra những chỉ đạo kịp thời nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo kế hoạch đề ra;
 - + Chỉ đạo thực hiện tăng cường kiểm soát rủi ro và kiểm soát chi phí để nâng cao hiệu quả;
 - Công tác tài chính:
 - + Chuẩn bị nguồn vốn để luôn sẵn sàng đáp ứng năng lực tổng thầu các dự án với quy mô lớn;
 - + Chủ động làm việc với các tổ chức tín dụng để tìm kiếm nguồn vốn với lãi suất ưu đãi.
 - Công tác nhân sự và quan hệ cổ đông:

- + Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, tạo cơ hội phát triển bản thân và thu nhập cạnh tranh để thu hút nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- + Đào tạo, luân chuyển và thường xuyên đánh giá năng lực CBNV để bố trí công việc phù hợp. Trẻ hóa nhân sự cấp quản lý, tăng cường bồi dưỡng nhân sự quản lý trực tiếp tại công trình.
- + Đẩy mạnh công tác truyền thông và quan hệ cổ đông cũng như nhà đầu tư.
- Công tác khác:
 - + Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc bám sát và thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị.
 - + Tiếp tục chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy nội bộ của Công ty.
 - + Duy trì hoạt động công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo luật định. Chủ động công bố các thông tin khác liên quan đến hoạt động của Công ty.
 - + Tập trung triển khai giám sát và định hướng phát triển toàn diện các hoạt động kinh doanh của Công ty, tăng cường công tác quản trị rủi ro.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Số lượng 5 người
- Thành viên:

Ông Bành Quang Phúc - Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm ngày 27/9/2023)

Ông Trần Việt Hà – Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 27/9/2023)

Ông Nguyễn Lâm Tùng – Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 19/4/2023)

Ông Nguyễn Thanh Phong – Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 27/9/2023)

Ông Nguyễn Quốc Thanh – Thành viên HĐQT độc lập (bổ nhiệm ngày 27/9/2023)

Ông Nguyễn Trung Quân – Thành viên HĐQT (miễn nhiệm này 27/9/2023)

Ông Ngô Đức Trường – Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 27/9/2023)

Ông Nguyễn Trung Thành - Thành viên HĐQT (miễn nhiệm này 27/9/2023)

Ông Trần Hữu Lưu – Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 19/4/2023)

Ông Trần Quang Tuấn – Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 19/4/2023)

Ông Trần Ngọc Minh - Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 19/4/2023)

Ông Phạm Trần Ái Trung - Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 19/4/2023)

Ông Nguyễn Nam Hùng – Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 19/4/2023)

- b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban): không có.
- c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị tổ chức 22 cuộc họp định kỳ như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/NQ- HĐQT	27/02/2023	Triệu tập ĐHĐCĐ Bất thường lần 1 năm 2023	100%
2	02/2023/NQ- HĐQT	27/02/2023	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc - Ông Ngô Đức Trường	100%
3	03/2023/NQ- HĐQT	14/03/2023	Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc - Ông Đỗ Tấn Dũng	100%
4	04/2023/NQ- HĐQT	19/04/2023	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị	100%
5	05/2023/NQ- HĐQT	19/04/2023	Miễn nhiệm Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Phó Tổng Giám đốc, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị Công ty	100%
6	06/2023/NQ- HĐQT	19/04/2023	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Phó Tổng Giám đốc, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị Công ty	100%
7	07/2023/NQ- HĐQT	19/04/2023	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
8	08/2023/NQ- HĐQT	28/04/2023	Thay đổi đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022	100%
9	09/2023/NQ- HĐQT	8/5/2023	Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2023	100%
10	10/2023/NQ- HĐQT	20/05/2023	Chủ tịch HĐQT thực hiện công việc chuyên trách tại CTCP Công trình giao thông Đồng Nai	100%
11	11/2023/NQ- HĐQT	1/6/2023	Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc - Ông Lê Quốc Dũng	100%
12	12/2023/NQ- HĐQT	5/6/2023	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc - Ông Trần Việt Hà	100%
13	13/2023/NQ- HĐQT	19/06/2023	Chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH MTV Sản xuất và kinh doanh VLXD DGT	100%

14	15/2023/NQ-HĐQT	4/7/2023	Miễn nhiệm Tổng Giám đốc - Ông Ngô Đức Trường Bổ nhiệm Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Thanh Phong	100%
15	16/2023/NQ-HĐQT	5/7/2023	Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2023 và năm 2023	100%
16	18/2023/NQ-HĐQT	7/8/2023	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2023	100%
17	19/2023/NQ-HĐQT	14/08/2023	Miễn nhiệm Kế toán trưởng - Bà Lương Thị Nhi Hải	100%
			Bổ nhiệm Kế toán trưởng - Bà Nguyễn Thị Mai	
18	21/2023/NQ-HĐQT	15/08/2023	Thông qua kế hoạch mua lại trước hạn trái phiếu DGTH2224001	100%
19	22/2023/NQ-HĐQT	30/08/2023	Thực hiện hoàn tất việc đầu tư vào Công ty TNHH Đồng Lợi	100%
20	23/2023/NQ-HĐQT	27/9/2023	Miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT - Ông Trần Hữu Lưu	100%
			Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT - Ông Bành Quang Phúc	
			Miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty - Ông Nguyễn Minh Tuấn	
			Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty - Ông Nguyễn Huy Hoàng	
21	25/2023/NQ-HĐQT	29/9/2023	Miễn nhiệm Phó Tổng Giám Đốc - Ông Trần Việt Hà	100%
			Miễn nhiệm Phó Tổng Giám Đốc - Ông Nguyễn Trung Quân	
			Miễn nhiệm Phó Tổng Giám Đốc - Ông Ngô Văn Giang	
			Bổ nhiệm Phó Tổng Giám Đốc - Ông Nguyễn Huy Hoàng	
22	26/2023/NQ-HĐQT	10/10/2023	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Khoa	100%

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ

thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp):
Không có

- e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

2. *Ban Kiểm soát:*

- a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

Cơ cấu Ban Kiểm soát:

- Số lượng thành viên: 3 thành viên;

- Thành viên:

Ông Vũ Tiến Mạnh - Trưởng ban

Ông Tôn Đức Tùng - Thành viên

Ông Phạm Văn Hưng - Thành viên

- Hoạt động của Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát theo chế độ trách nhiệm cá nhân, kết hợp với chế độ làm việc tập thể của Ban Kiểm soát, họp định kỳ ít nhất 6 tháng một lần.

3. *Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:*

- a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/người/tháng;
- Thù lao thành viên Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/người/tháng;
- Thù lao Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng;
- Thù lao thành viên Ban Kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng.

- b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): Không có.

- c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): không có

- d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty): không có

VI. Báo cáo tài chính

1. *Ý kiến kiểm toán:*

- Đơn vị kiểm toán độc lập: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
- Ý kiến của kiểm toán trong báo cáo tài chính năm 2023:

Ý kiến kiểm toán viên: Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai được đăng đầy đủ trên website của Công ty <http://www.dgtc.vn>.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THANH PHONG